TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAN LỘC** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày: 06/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Nhạ; Ông Võ Quốc Linh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Can Lộc mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2023TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đức C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16 tháng 4 năm 1983; Nơi sinh: Xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố H, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Con ông: Lê Văn T; Sinh năm: 1945 (đã chết); Con bà: Phan Thị D, sinh năm: 1944, trú tại tổ dân phố H, phường T, thành phố H; Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1989, trú tại tổ dân phố H, phường T, thành phố H; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/01/2018, bị Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt số 7244/QĐ-XPVPHC, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý, đã nộp phạt ngày 20/7/2018;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 09/6/2023 đến nay, hiện trú tại tổ dân phố H, phường T, thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Võ Thị H, sinh năm 1995, trú tại: Tổ dân phố K, Thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Đã chết).

** Đại diện gia đình người bị hại theo ủy quyền:*

Anh Nguyễn Viết C1; sinh năm 1984; trú tại: Tổ dân phố A, Thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Văn A; sinh năm 1980; trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Công K; sinh năm 1993; trú tại: Thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

2. Anh Hoàng Bá H1; sinh năm 1964; trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đức C (có giấy phép lái xe ô tô số 420041003981 hạng D có giá trị đến ngày 29/01/2024) là nhân viên hợp đồng lái xe cho Công ty trách nhiệm hữu hạn T2 (TNHH TM&DVVT) Viết Hải có địa chỉ tại xóm M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Sáng ngày 19/4/2023, Lê Đức C được giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38C-125.27 chở bê tông từ nhà máy của Công ty đóng tại xã V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh đến xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh để đổ bê tông cho khách hàng. Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi đổ bê tông xong Lê Đức C tiếp tục điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38C-125.27 cùng ngồi trên xe có anh Nguyễn Công K, sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh là nhân viên thí nghiệm của Công ty V đi cùng về Công ty. Đến 09 giờ cùng ngày, khi về đến Km 493+950 trên đường Q đoạn ngã tư đèn xanh, đèn đỏ thuộc địa phận tổ dân phố F, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh thì C đã dừng xe lại theo tín hiệu đèn đỏ cùng với một số phương tiện giao thông khác. Sau khi hết tín hiệu đèn đỏ thì Lê Đức C tiếp tục điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38C-125.27 di chuyển trên làn đường xe cơ giới của quốc lộ A để về công ty. Do thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn nên xe ô tô do Lê Đức C điều khiển đã va chạm với người điều khiển xe mô tô chạy cùng chiều phía trước biển kiểm soát 38C1-319.52 do chị Võ Thị H, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh điều khiển, làm xe mô tô bị ngã sang bên phải còn chị H bị ngã vào phía trong xe ô tô và bị bánh sau bên phụ của xe ô tô biển kiểm soát 38C-125.27 do C điều khiển đè qua đầu chị H làm chị H bị tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Lê Đức C lúc 09 giờ 50 phút ngày 19/04/2023 là 0.000mg/L. Kết quả Test nhanh ma túy bằng nước bọt của Lê Đức C lúc 10 giờ 00 phút ngày 19/04/2023 xác định âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 09h20 ngày 19/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phản ánh (BL số 23-25):

- Hiện trường của đoạn đường xảy ra tai nạn: Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là ngã tư giao nhau giữa đường Q với đường Tỉnh lộ 548, trong đó đường Q là đường ưu tiên. Đường Q là đường đôi, có dải phân cách cố định ở giữa chia đường thành hai chiều đi riêng biệt, mỗi chiều đi là đường một chiều được chia làm ba làn đường, hai làn đường xe cơ giới mỗi làn rộng 3,5m và một

làn xe thô sơ rộng 2m. Tại khu vực ngã tư có hệ thống đèn tín hiệu giao thông đầy đủ, hoạt động bình thường.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí phương tiện, tang vật, dấu vết: (1): Vết cày 1, kích thước (5x0,03)m; (2): Vết cày 1, kích thước (0,35x0,015)m; (3): Tử thi kích thước (1,4x0,77)m; (4): Xe mô tô biển kiểm soát 38C1-319.52; (5): Vùng mảnh vỡ kích thước (0,8x0,7)m; (6): Xe ô tô tải biển kiểm soát 38C-125.27.

- Xác định điểm mốc và mép đường nơi tai nạn làm chuẩn: Lấy mép đường bên phải đường Q theo chiều thành phố V đi thành phố H làm mép chuẩn, lấy cột Km 494 nằm trên dải phân cách cố định của đường Q để làm điểm mốc.

- Mô tả theo số thứ tự nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Vết cày 1: Có vết cày còn mới in trên mặt đường Q, kích thước (5x0,03)m. Tâm điểm đầu vết cày cách mép đường làm chuẩn là 1,84m, cách vạch kẻ đường giữa hai làn xe cơ giới chiều thành phố V đi thành phố H là 3,66m và cách cột biển báo cấm đi ngược chiều phía đi thành phố V là 19,4m, điểm cuối cách mép chuẩn 0,75m. Ký hiệu (1);

+ Vết cày 2: Có vết cày còn mới in trên mặt đường Q, kích thước (0,35x0,015)m. Tâm điểm đầu vết cày cách mép đường làm chuẩn là 1,8m và cách điểm đầu vết cày 1 theo chiều đi thành phố H là 3,35m. Tâm điểm cuối cách mép đường làm chuẩn là 1,8m. Ký hiệu (2);

+ Tử thi kích thước (1,4x0,77)m nằm lật úp trên mặt đường Q, phần đầu xiên chếch hướng đi thành phố H, phần chân xiên chếch hướng đi thành phố V. T1 đỉnh đầu tử thi cách mép đường làm chuẩn là 2,63m và cách điểm cuối vết cày 2 theo hướng đi thành phố H là 1,5m. Điểm chính giữa gót bàn chân phải cách mép đường là 1,4m, điểm chính giữa gót bàn chân trái cách mép làm chuẩn là 1,6m. Ký hiệu (3);

+ Xe mô tô biển kiểm soát 38C1-319.52 nằm ngã nghiêng bên trái trên đường Q, đầu xe xiên chếch hướng đi thành phố H, đuôi xe xiên chếch hướng đi thành phố V. T1 trục bánh trước trùng với mép đường làm chuẩn, tâm trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn là 1,2m và cách tâm đỉnh đầu tử thi (3) theo hướng đi thành phố H là 0,15m. Ký hiệu (4);

+ Có vùng mảnh vỡ nhựa, xốp kích thước (0,8x0,7)m nằm trên mặt đường Q. T1 vùng mảnh vỡ cách mép đường làm chuẩn là 2,75m và cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 38C1-319.52 theo chiều đi thành phố H là 0,3m. Ký hiệu (5);

+ Xe ô tô tải (ô tô tải trộn bê tông) biển kiểm soát 38C-125.27 đỗ trên đường Q, đầu xe quay hướng đi thành phố H, đuôi xe quay hướng đi thành phố V. Má ngoài bánh ngoài cụm bánh sau cùng bên phải cách mép đường làm chuẩn là 2,35m và cách tâm trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 38C1-319.52 theo hướng đi thành phố H là 17,5m, má ngoài bánh trước bên phải phía trước cách mép đường làm chuẩn là 2m. T1 trục bánh trước bên phải cách cột Km 494 theo chiều đi thành phố V là 49,5m. Ký hiệu (6).

- Phương tiện, tang vật, dấu vết và mẫu so sánh thu được:

+ 01 (một) Xe ô tô biển kiểm soát 38C-125.27;

+ 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 38C1-319.52.

Biên bản khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 38C-125.27 hồi 08h00 ngày 20/4/2023 phản ánh (BL số 26-27):

- Dấu vết trên phương tiện:

+ Tại vị trí mặt ngoài phía trước ốp nhựa lòng dè chắn bùn phía trước, có một vết trượt bong tróc bụi đất còn mới, kích thước (16x11)cm, chiều hướng từ trước ra sau, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 95cm, điểm cao nhất cao cách mặt đất 111cm. Cách vị trí vùng bong tróc bụi đất này 4,5cm về phía sau có một vùng trượt bong tróc bụi đất, kích thước (16,5x6)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Điểm thấp nhất cách mặt đất 101cm, điểm cao nhất cao cách mặt đất 114cm;

+ Tại vị trí mặt ngoài, mép ngoài lốp bánh trước của cụm bánh sau bên phải có một vùng tạp chất màu nâu đỏ, kích thước (3x2,8)cm, điểm gần nhất của dấu vết này cách điểm gần nhất trên cùng của chữ "A" cuối cùng của dòng chữ "AP866A" là 22,5cm theo chiều ngược chiều kim đồng hồ;

+ Tại vị trí mặt ngoài, mép ngoài lốp bánh ngoài bánh sau của cụm bánh sau bên phải có vùng tạp chất màu nâu đỏ, kích thước (10,4x8,3)cm, điểm gần nhất cách điểm trên cùng của số "1" đầu tiên của dòng chữ "12.00R20" là 7,4cm theo chiều kim đồng hồ.

- Hệ thống kỹ thuật an toàn phương tiện:

+ Xe hoạt động bình thường

+ Các hệ thống kỹ thuật khác không tiến hành kiểm tra.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 38C1-319.52 hồi 08h35 ngày 20/4/2023 phản ánh (BL số 28-29):

- Dấu vết trên phương tiện:

+ Ốp kim loại mũi dè chắn bùn phía trước bánh trước, tại vị trí mặt ngoài bên trái có vùng trượt xước kim loại, kích thước (4x3,5)cm theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. Trên bề mặt có bám dính tạp chất bột đá;

+ Tại vị trí mặt trước phía ngoài núm tay phanh bên trái có vùng trượt xước, mài mòn kim loại, kích thước (1,7x1,6)cm, chiều hướng không xác định;

+ Tại vị trí mặt ngoài phía trước ốp giá để chân có vùng trượt xước nhựa, kích thước (17x5,5)cm, chiều hướng từ trước ra sau;

+ Tại vị trí mặt trước phía ngoài của cần đạp chân chống giữa bên trái, có vùng trượt xước kim loại, bong tróc sơn, trên bề mặt có bám dính tạp chất màu trắng, có kích thước (10,3x3)cm, chiều hướng không xác định;

+ Tại vị trí mặt ngoài phần kết nối giữa thân xe với giá để chân bên trái có vùng trượt xước mài mòn kim loại, kích thước (2,9x2,7)cm, chiều hướng không xác định;

+ Tại vị trí mặt ngoài ốp nhựa của lọc gió bên trái có vùng trượt xước mài mòn nhựa, bong tróc sơn, kích thước (5,5x2,7)cm.

- Hệ thống kỹ thuật an toàn phương tiện: Xe bị hư hỏng nhẹ, các hệ thống kỹ thuật không tiến hành kiểm tra.

Biên bản khám nghiệm tử thi hồi 09h50 ngày 19/4/2023 phản ánh (BL số 65-67):

- Khám bên ngoài:

+ Trang phục và các vật mang theo: Tử thi mặc áo khoác nắng tài tay màu đen có mũ trùm đầu, phía dưới mặc quần vải màu đen.

+ Nhận dạng tử thi: Tử thi được xác định là chị Võ Thị H, sinh ngày 01/8/1995, trú tại thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Chiều dài tử thi: 1,53m, thể trạng: Trung bình.

+Tình trạng tử thi: Lạnh.

+ Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Toàn bộ vùng đầu, mặt biến dạng; Vùng trán, thái dương bên trái có vết thương, kích thước 15cm x 10cm; Gãy kín toàn bộ khung xương sườn hai bên.

- Mổ tử thi: Giải phẫu vùng đầu: Xương hộp sọ vùng trán, thái dương bên trái bị vỡ sập, tổ chức não trào ra ngoài.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 427/KL-KTHS ngày 20/4/2023, của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Nguyên nhân chết của chị Võ Thị H: Đa chấn thương (BL số 68).

Vật chứng thu giữ bao gồm:

- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 38C-125.27, nhãn hiệu CNHTC, số loại ZZ5257, loại xe trộn bê tông, màu sơn Trắng.

- 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 38C-125.27, tên chủ xe Công ty TNHH V, địa chỉ thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh;

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển kiểm soát 38C-125.27 có giá trị đến ngày 22/3/2024;

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 38C1-319.52, nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu sơn Xanh.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 420041003981 mang tên Lê Đức C, hạng D, có giá trị đến ngày 29/01/2024.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại số tài sản trên cho đại diện hợp pháp của chủ sở hữu. Còn 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Lê Đức C được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Lê Đức C đã phối hợp với Công ty TNHH V thỏa thuận bồi thường cho gia đình nạn nhân Võ Thị H số tiền 590.000.000 đồng để lo mai táng phí và các phí tổn khác. Hiện nay, đại diện gia đình nạn nhân là anh Nguyễn Viết C1 không có yêu cầu gì thêm. Đối với hư hỏng của xe mô tô thì đại diện hợp pháp của chủ sở hữu không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 39/CT-VKSCL-HS ngày 14/8/2023, * MERGEFORMAT Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc truy tố bị cáo Lê Đức C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Đức C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự các bên đã tự thỏa thuận và bồi thường đầy đủ, đại diện gia đình người bị hại, người liên quan không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét; ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe mang tên bị cáo, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Đại diện gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo; người liên quan không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô và xe mô tô, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 19/4/2023, Lê Đức C có giấy phép lái xe ô tô hạng D có giá trị đến ngày 29/01/2024, đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38C-125.27, đi trên tuyến đường Quốc lộ IA hướng từ thành phố V đi thành phố H. Khi đi đến khu vực ngã tư (Km 493+950) thuộc địa phận tổ dân phố F, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, do thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn, đã gây tai nạn với người điều khiển xe mô tô chạy cùng chiều phía trước biển kiểm soát 38C1-319.52 do chị Võ Thị H, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh điều khiển. Hậu quả làm chị Võ Thị H bị tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đức C, Hội đồng xét xử nhận định: Lê Đức C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38C-125.27 chở bê tông từ nhà máy của Công ty đóng tại xã V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh đến xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh để đổ bê tông cho khách hàng. Trên đường quay trở về, bị cáo đã điều khiển xe ô tô đi vào ngã tư có tín hiệu đèn giao thông, khi tín hiệu đèn xanh, bị cáo điều khiển xe đi nhưng thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với phương tiện giao thông đi liền phía trước mình, không làm chủ tốc độ dẫn đến gây ra vụ tai nạn giao thông làm một người chết. Hành vi của hành vi của Lê Đức C đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định về Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe:*"1. Người lái xe... phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình...;"*

Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT quy định các trường hợp phải giảm tốc độ: "*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:*

1. ... có chướng ngại vật trên đường;"

Như vậy, hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ gây tai nạn làm chết một người của Lê Đức C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nói trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Viết C1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn con còn nhỏ dại, vợ đang mang bầu chuẩn bị sinh con thứ ba. Bị cáo có bố đẻ là ông Lê Văn T là thương binh hạng A, thương tật hạng 4/4. Do đó bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng sức khỏe và tài sản của công dân. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, đại diện gia đình bị hại quá trình điều tra có đơn xin bãi nại và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa xin giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo, bị cáo phạm tội lỗi vô ý hậu quả xảy ra ngoài ý muốn, hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình có công cách mạng. Vì vậy xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo cải tại địa phương là đủ nghiêm nhằm thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo

của pháp luật và để bị cáo có điều kiện lao động nuôi sống bản thân và gia đình. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án và biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thoả thuận bồi thường và thực hiện xong không ai có yêu cầu gì thêm, đại diện gia đình người bị hại từ chối giám định thiệt hại xe mô tô, người liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Xe ô tô và giấy tờ xe ô tô, xe mô tô bị tạm giữ đã được cơ quan điều tra trả lại cho sở hữu chủ, không ai có yêu cầu gì nên miễn xét. Đối với Giấy phép lái xe của bị cáo lưu theo hồ sơ vụ án, khi bản án có hiệu lực pháp luật trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, đại diện gia đình người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đức C phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Đức C** **18** (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **36** (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Đức C cho UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe số 420041003981, hạng D, do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 29/01/2019, có giá trị đến ngày 29/01/2024 mang tên Lê Đức C (vật chứng đang lưu tại hồ sơ vụ án).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Lê Đức C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo bản án*:* Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Công an, VKS, THA huyện Can Lộc;
- UBND phường Tân Giang, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Đại diện gia đình người bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HSVA, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Đào